

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2026/HS-ST
Ngày 09-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh
2. Ông Hồ Xuân Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Dân là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Gia Lai tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Công Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Văn B, (tên gọi khác: Cu de; giới tính: Nam), sinh năm 1983, tại phường A, tỉnh Gia Lai; Căn cước công dân số: 052083003648; cấp ngày: 06/8/2021; nơi cư trú: Tổ dân phố A, phường A, tỉnh Gia Lai, (địa chỉ trước đây là: Tổ dân phố A, phường N, thị xã A, tỉnh Bình Định); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn B1, (đã chết); con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1954; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 17/3/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (cũ) tuyên phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 57/HSPT ngày 17/3/2014, đã chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam X, trở về địa phương tháng 10 năm 2014, đến nay chưa đóng án phí; tiền sự:

- Ngày 09/8/2024, bị Công an thị xã A, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự”, phạt tiền 5.000.000 đồng; ngày 09/9/2025 đã nộp xong.

- Ngày 05/11/2024, bị Công an thị xã A, tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “đánh bạc trái phép”, phạt tiền 1.500.000 đồng; ngày 18/11/2024 đã nộp xong.

Nhân thân:

- Ngày 26/5/1997, bị Công an tỉnh B (cũ) đưa vào Trường G, thời hạn 24 tháng;
- Ngày 29/8/2000, bị Công an tỉnh B (cũ) đưa vào Trường G, thời hạn 12 tháng;
- Ngày 28/11/2002, bị TAND tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt 20 tháng tù về tội cố ý gây thương tích theo Bản án số 134/HSPT ngày 28/11/2002, đã chấp hành xong Bản án;

- Ngày 13/8/2005, bị Công an tỉnh B (cũ) đưa vào Cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 2486/QĐ-CTUBND ngày 12/8/2005 của Chủ tịch UBND tỉnh B (cũ);

- Ngày 14/4/2009, bị TAND tỉnh Bình Định (cũ) xử phạt 06 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và "Hiếp dâm" theo Bản án số 70/HSPT, đã chấp hành xong Bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/9/2025 đến nay, hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam A (cơ sở 1) thuộc Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh G; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông Trần Vĩnh T, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn L, xã N, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Trần Hữu H1, sinh năm 1987; địa chỉ: Số nhà A, đường N, phường A, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

2. Bà Hồ Thị H2, sinh năm 1996; địa chỉ: Số nhà C, đường T, phường B, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Â, sinh năm 1946; địa chỉ: Số nhà C, đường T, phường B, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

4. Bà Nguyễn Thị Thu H3, sinh năm 1971; địa chỉ: Số nhà C, đường T, phường B, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

5. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1940; địa chỉ: Số nhà C, đường T, phường B, tỉnh Gia Lai; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/5/2025, Trần Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77M6-3591 đi sửa đồng hồ ở đường L, phường B, tỉnh Gia Lai thì nhìn thấy Trần Vĩnh T (sinh năm 1989, trú tại thôn L, xã N, tỉnh Gia Lai) nên Trần Văn B đi

theo Trần Vĩnh T đến đường T, phường B. Khi đi ngang qua tiệm C, địa chỉ C T, phường B, tỉnh Gia Lai, T đi vào tiệm cắt tóc nên Trần Văn B quay xe lại dừng xe trên vỉa hè, lấy từ trên xe một bì ni lông màu đen bên trong có 02 (hai) cây rìu đi vào trong tiệm cắt tóc. Thấy T đang nằm trên ghế ở phía trong cùng sát vách tường để cạo mặt, nên B đến đứng bên phải ghế cắt tóc T đang nằm để nói chuyện về việc T mượn tiền của em ruột B là Trần Hữu H1 (sinh năm 1987, ở C N, phường A, tỉnh Gia Lai) số tiền là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) từ khoảng tháng 10 năm 2024 nhưng đến nay chưa trả. Trong lúc nói chuyện, Ban mở bì ni lông lấy ra 02 (hai) cái rìu cầm trên tay, nói chuyện với T được một lúc thì xảy ra mâu thuẫn, B dùng tay phải cầm lấy 01 (một) cái rìu đánh vào cẳng chân phải của T. Sau đó, T ngồi dậy, B tiếp tục dùng rìu đánh vào người thì T dùng tay phải để đỡ lấy nên bị B đánh trúng tay và rìu trượt qua trúng vào vùng mặt của T, vị trí ở giữa tai phải và thái dương bên phải, ngay đuôi mai tóc bên phải. B tiếp tục dùng tay phải cầm rìu đánh vào người của T nhưng không trúng. Sau đó, T nhảy xuống đất và tiếp tục xảy ra xô xát với B, T đi ra hướng cửa chính của tiệm cắt tóc và B đi theo dùng cán rìu chọt vào vùng mặt của T. Lúc T đi ra ngoài cửa chính, B tiếp tục đuổi theo ra ngoài vỉa hè ở trước tiệm cắt tóc rồi dùng chân phải đá vào đùi trái, dùng tay phải cầm rìu đánh vào bắp tay trái của T và làm rơi cái rìu đang cầm ở tay phải xuống đường. T cúi xuống nhặt lấy cái rìu, B cầm cái rìu từ tay trái sang tay phải và nhào tới với tư thế ghì đè ở phía sau người T và dùng tay đẩy T về phía trước để ngăn chặn T không cho T lấy cây rìu nhưng T vẫn lấy được và cầm trên tay bỏ chạy về phía trước. Khi chạy ra giữa đường T, B và T tiếp tục giằng co nhau, được một lúc thì hai bên giãn ra, T nhặt đá ở vỉa hè ném về phía Ban nên B nhặt lấy một khúc gỗ ở vỉa hè ném về phía T, sau đó T tiếp tục nhặt đá ở vỉa hè đuổi ném Ban nên B chạy vào nhà số C T, phường B để tránh. Lúc này, B thấy ở góc cửa có một thanh kim loại tròn dài khoảng 02m nên B cầm lấy để ra đánh lại T, T tiếp tục dùng đá ném Ban nên B chạy vào nhà C T, phường B để tránh, T tiếp tục dùng đá ném vào nhà C T, phường B. Khi B thấy T không còn đá trên tay B chạy ra đuổi lại T thì T bỏ chạy, B chạy lại chỗ xe mô tô của B để đi thì T nhặt đá đuổi ném về phía Ban nên B chạy vào nhà C T, phường B để tránh, một lúc sau thì Công an phường B đến mời về làm việc.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số số 111/KLTTCT-PYBD ngày 29/5/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Vĩnh T tại thời điểm giám định là: 13% (mười ba phần trăm).

Trong quá trình truy tố, gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Trần Vĩnh T số tiền 5.000.000 đồng, T không yêu cầu gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSKV2 ngày 29 tháng 12 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Gia Lai, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Trần Văn B, về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Trong phần luận tội, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm d, đ, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Anh Trần Vĩnh T đã nhận số tiền 5.000.000 đồng từ bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) chiếc rìu có lưỡi bằng kim loại kích thước 13,8 x 8,6 cm, cán bằng gỗ đường kính 3,5 cm, dài 30 cm và 01 (một) chiếc rìu có lưỡi bằng kim loại kích thước 10 x 6,2 cm, cán bằng gỗ kích thước 1,8 cm x 3,8 cm x 29,5 cm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố bảo đảm tính hợp pháp về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn B thừa nhận: Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 05/5/2025, tại tiệm C, số nhà C, đường T, phường B, bị cáo đã dùng 02 cây rìu đánh anh Trần Vĩnh T gây thương tích. Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 111/KLTTCT-PYBD ngày 29/5/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh B (cũ) kết luận: Tổng tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Trần Vĩnh T tại thời điểm giám định là: 13%. Thương tích của anh Trần Vĩnh T là do bị cáo gây ra, với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 13%; bị cáo là người có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi nên phải biết xâm hại đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo đã có tiền án tái phạm, chưa được xóa án tích, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Mặc dù, giữa bị cáo và anh Trần Vĩnh T không có mâu thuẫn

trước đó nhưng bị cáo biết được anh T có nợ tiền em của bị cáo là anh Trần Hữu H1 nên bị cáo tự đòi nợ tiền giúp anh Trần Hữu H1; Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, sức khỏe của người khác nên bị cáo đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự để giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên cũng xem xét: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính nuôi dưỡng mẹ già sức khỏe đã yếu có xác nhận chính quyền địa phương, mẹ bị cáo là thương binh hạng A, có huy hiệu Thanh niên xung phong, đang hưởng trợ cấp hàng tháng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo an tâm cải tạo.

[4] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho bị hại 5.000.000 đồng và bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ: 01 (một) chiếc rìu có lưỡi bằng kim loại kích thước 13,8 x 8,6 cm, cán bằng gỗ đường kính 3,5 cm, dài 30 cm và 01 (một) chiếc rìu có lưỡi bằng kim loại kích thước 10 x 6,2 cm, cán bằng kích thước 1,8 cm x 3,8 cm x 29,5 cm, đây là vật chứng vụ án sử dụng vào việc phạm tội không còn giá trị kinh tế nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Lời luận tội của Kiểm sát viên đã đánh giá các tình tiết về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự cũng như đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo về cơ bản là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.
 2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Trần Văn B 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16 tháng 9 năm 2025.
 3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy:
 - 01 (Một) chiếc rìu có lưỡi bằng kim loại kích thước 13,8 x 8,6 cm, cán bằng gỗ đường kính 3,5 cm, dài 30 cm;
 - 01 (Một) chiếc rìu có lưỡi bằng kim loại kích thước 10 x 6,2 cm, cán bằng gỗ kích thước 1,8 cm x 3,8 cm x 29,5 cm.
- Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23 tháng 01 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 - Gia Lai.
4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).
 5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Gia Lai;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Gia Lai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Tú